

Số: 39 /2023/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 17 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân công trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị
trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn đập,
hồ chứa nước thủy lợi do tỉnh Vĩnh Phúc quản lý**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp & PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 229/TTr-SNN&PTNT ngày 31 tháng 10 năm 2023; Báo cáo số 251/BC-STP ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Sở Tư pháp báo cáo Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Ban hành Quy định phân công trách nhiệm của các cơ quan quản lý chuyên ngành và chính quyền các cấp trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước do tỉnh Vĩnh Phúc quản lý; ý kiến của các đồng chí Thành viên UBND tỉnh và Báo cáo giải trình, tiếp thu của Sở Nông nghiệp & PTNT số 446/BC-SNN&PTNT ngày 30/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi do tỉnh Vĩnh Phúc quản lý.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2023.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Chủ tịch, Giám đốc các Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi và Thủ trưởng các ngành, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ NN&PTNT;
- Cục Thủy lợi;
- Thường trực Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Báo VP, Đài PTTH, Công TGTĐT tỉnh;
- Trung tâm Tin học-Công báo tỉnh;
- Công ty TNHH MTV TL: Liên Sơn, Tam Đảo, Phúc Yên, Lập Thạch;
- CV: NCTH;
- Lưu: VT, NN4.

(HQ -b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Chước
Nguyễn Văn Khước

QUY ĐỊNH**Phân công trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện
chức năng quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi
do tỉnh Vĩnh Phúc quản lý**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2023/QĐ-UBND ngày tháng năm
2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh:**

Quy định này Phân công trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi do tỉnh Vĩnh Phúc quản lý.

2. Đối tượng áp dụng:

Các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (Ủy ban nhân dân cấp xã); các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc (các Công ty TNHH MTV Thủy lợi, các Hợp tác xã có dịch vụ thủy lợi, các chủ đầu tư, doanh nghiệp, hộ gia đình...).

Điều 2. Mục tiêu, nguyên tắc phân công trách nhiệm

1. Mục tiêu phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi:

a) Phân định rõ trách nhiệm, nâng cao tính chủ động của các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.

b) Tăng cường sự phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với các Sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện để thống nhất quản lý, kịp thời xử lý các sự cố xảy ra để đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.

c) Xác định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân được giao quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

2. Nguyên tắc phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi:

a) Đảm bảo quyền, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức cá nhân được giao quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh và đảm bảo nguyên tắc khách quan, hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

b) Bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trong đầu tư, xây dựng, quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Danh mục đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh

Hàng năm Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị được giao quản lý, khai thác công trình đập, hồ chứa nước rà soát, kiểm tra số lượng đập, hồ chứa nước thủy lợi, thông số, tình hình hoạt động của các công trình, gửi Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương II

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM CỤ THỂ

Điều 4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng đối với các đập, hồ chứa thủy lợi trên toàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phương án tích nước và giải pháp bảo đảm an toàn đối với đập, hồ chứa nước thủy lợi do cấp tỉnh quản lý.

3. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định đề cương, dự toán, trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi do cấp tỉnh quản lý.

4. Hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi kiểm tra đập, báo cáo về hiện trạng an toàn đập; Xây dựng cơ sở dữ liệu về thông số kỹ thuật quản lý đập, hồ chứa thủy lợi; lưu trữ hồ sơ theo quy định. Lưu trữ Tờ khai an toàn đập đối với đập, hồ chứa nước do cấp tỉnh quản lý.

5. Hàng năm Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi rà soát, tổng hợp các đập, hồ chứa nước cần sửa chữa nâng cấp, báo cáo cấp có thẩm quyền để đưa vào kế hoạch đầu tư hàng năm, trung hạn và dài hạn.

6. Chủ trì, tổ chức triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn và nâng cao khả năng tích trữ nước theo thiết kế của các hồ chứa thủy lợi; bảo vệ, phát triển, khôi phục rừng phòng hộ đầu nguồn; bảo đảm sử dụng nguồn nước tổng hợp, đa mục tiêu, đảm bảo các nguyên tắc điều hòa, phân phối tài nguyên nước theo quy định.

7. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác quản lý, khai thác công trình đập, hồ chứa nước.

8. Thực hiện các trách nhiệm quản lý Nhà nước khác theo quy định của pháp luật về an toàn đập.

Điều 5. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Tham mưu tăng cường quản lý tài nguyên nước tại các hồ chứa thủy lợi.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định phương án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đối với các hồ chứa phải cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các tổ chức, cá nhân quản lý vận hành hồ chứa nước thủy lợi đảm bảo khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải phù hợp với khả năng của nguồn nước, theo phương án điều hoà, phân phối tài nguyên nước; bảo đảm sử dụng tổng hợp, đa mục tiêu, tiết kiệm, hiệu quả; phải được kê khai, đăng ký, cấp phép tài nguyên nước theo quy định.

4. Tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về nguồn nước, khai thác, sử dụng nước trái phép; ngăn chặn san lấp hồ, ao trái quy hoạch; lấn chiếm phạm vi bảo vệ đập dâng, hồ chứa nước, phá hoại môi trường tự nhiên đi đôi với tuyên truyền, giáo dục và nâng cao ý thức cho người dân, doanh nghiệp.

Điều 6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Trên cơ sở danh mục các dự án do tỉnh quản lý, được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, tổng hợp trình UBND tỉnh bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

Điều 7. Sở Tài chính

Chủ trì với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu với UBND tỉnh trình HĐND cân đối, bố trí nguồn sự nghiệp hàng năm thực hiện quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thuộc nhiệm vụ chi của tỉnh; kinh phí cứu hộ và xử lý khắc phục sự cố đập, hồ chứa thủy lợi và kinh phí thực hiện các quy định khác của pháp luật về quản lý an toàn đập theo quy định tại luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

Điều 8. Các Công ty TNHH MTV Thủy lợi

1. Đảm bảo an toàn công trình, khai thác vận hành và bảo vệ đập, hồ chứa nước được giao khai thác, sử dụng đúng mục tiêu xây dựng công trình. Đối với công trình hồ, đập phục vụ nhiều mục đích, các đơn vị sử dụng cần xây dựng quy chế phối hợp trong quản lý, khai thác đảm bảo an toàn công trình, phục vụ đúng mục tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp đồng thời đảm bảo được hoạt động khai thác tổng hợp khác.

2. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá an toàn đập để nắm bắt kịp thời hiện trạng đập, hồ chứa nước; thực hiện các biện pháp chủ động phòng chống, xử lý kịp thời các hư hỏng để bảo vệ an toàn đập, hồ chứa; báo cáo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp xã, huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khi có các tình huống mất an toàn đập.

3. Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành, bảo trì hồ chứa nước; phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước; phương án ứng phó thiên tai cho công trình; phương án ứng phó tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước được giao quản lý, khai thác, sử dụng. Riêng đối với đập,

hồ chứa nhỏ được tự phê duyệt quy trình vận hành, bảo trì; quyết định phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước.

4. Thực hiện bảo trì công trình theo quy định, những hư hỏng vượt quá khả năng cần báo cáo cơ quan có thẩm quyền để có hướng xử lý.

5. Tổ chức cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước thủy lợi lớn và vừa theo quy định tại Chương IV, Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

Điều 9. Các chủ đầu tư các công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi

1. Trong giai đoạn thiết kế phải đảm bảo các yêu cầu theo Điều 5, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; bố trí kinh phí để triển khai xây dựng quy trình vận hành, bảo trì hồ chứa nước, cấm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước đối với các hồ chứa nước có dung tích từ 500.000 m³ trở lên hoặc có chiều cao đập từ 10m trở lên.

2. Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước lập và gửi bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nghiệm thu đưa vào khai thác.

3. Trong quá trình thi công phải lập và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập theo quy định tại Điều 6,7 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ.

4. Trước khi tích nước, bàn giao cho tổ chức cá nhân khai thác đập phải lập và trình phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo quy định tại Điều 25, 26 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

Điều 10. Ủy ban nhân dân cấp huyện có hồ, đập

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện, có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ công trình xây dựng đập, hồ chứa thủy lợi, được phân cấp quản lý, khai thác, sử dụng, nhằm phục vụ quản lý, khai thác trong thời gian tối thiểu bằng tuổi thọ công trình theo quy định của pháp luật.

2. Tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu về thông số kỹ thuật, thông tin quản lý đập, hồ chứa thủy lợi được phân cấp quản lý gửi Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 25 tháng 12 hằng năm.

3. Có trách nhiệm thông báo kết quả thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi được phân cấp quản lý qua Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phương án tích nước và giải pháp bảo đảm an toàn đối với đập, hồ chứa nước đối với đập, hồ chứa thủy lợi do cấp huyện quản lý.

5. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức khai thác đập, hồ chứa nước do cấp huyện quản lý: Thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý an toàn đập; hàng năm kiểm tra, đôn đốc đảm bảo an toàn các đập, hồ chứa

nước trên địa bàn. Lưu trữ Torr khai an toàn đập đối với đập, hồ chứa nước do cấp huyện quản lý.

6. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện phương án cấm mốc chỉ giới hành lang bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn. Xử phạt các hành vi vi phạm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi theo Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

7. Quyết định theo thẩm quyền biện pháp xử lý khẩn cấp trường hợp xảy ra sự cố đập; tổ chức cứu hộ đập trên địa bàn địa phương và tham gia cứu hộ đập cho địa phương khác theo quy định của pháp luật.

8. Chỉ đạo các tổ chức thủy lợi cơ sở trên địa bàn đảm bảo năng lực quản lý an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định tại Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

9. Hằng năm trước mùa mưa lũ rà soát, kiểm tra và báo cáo về hiện trạng an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn, tổng hợp gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

10. Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, đơn vị có liên quan trong quản lý, khai thác, bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn huyện quản lý.

Điều 11. Ủy ban nhân dân cấp xã có hồ, đập

1. Xử lý nhanh chóng, kịp thời đối với các sự cố mất an toàn về đập, hồ chứa nước trên địa bàn và báo cáo cấp có thẩm quyền.

2. Thường xuyên kiểm tra, rà soát các đập, hồ chứa nước trên địa bàn xã, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố khi có hư hỏng, mất an toàn đối với các công trình.

3. Đôn đốc các tổ chức, cá nhân được giao quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước xây dựng phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước, phương án ứng phó thiên tai cho công trình, phương án ứng phó tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước trong địa giới xã, phường, thị trấn và tổ chức kiểm tra việc thực hiện.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý an toàn đập hồ chứa nước theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

5. Kiểm tra, trực ban, thường xuyên theo dõi sát diễn biến mưa, bão, lũ, lụt và xử lý kịp thời khi xảy ra sự cố đối với các đập, hồ chứa nằm trên địa bàn do tình hình mưa, bão, lũ, lụt gây ra.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm Quy định này.

2. Các nội dung không quy định trong Quy định này được thực hiện theo Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước và các quy định của pháp luật liên quan khác trong quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi.

3. Khi các quy định được viện dẫn tại Quy định này có thay đổi, đề nghị thực hiện theo quy định thay thế.

Điều 13. Chế độ báo cáo

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn đập và tình hình hiện trạng an toàn đối với các đập, hồ chứa nước trên địa bàn. Báo cáo gửi trước ngày 10 tháng 4 và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; tham mưu xử lý các vi phạm theo quy định. Hàng năm tổng hợp, lập báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa nước gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15 tháng 4.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh bằng văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi cho phù hợp./.